

						Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất 1.005121	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	50.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác

				- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	Đăng ký khi hợp tác xã	03 ngày làm	Bộ phận tiếp	Tổ chức lựa	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

sắp nhập 1.004972	việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau:	cấp	
			- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHDT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh

						mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng) 2.001973	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	50.000 đồng/lần cấp	

					giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHDT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã 1.004982	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu

						tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã 1.004979	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	50.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác

				- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi/bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHDT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	Thông báo về việc góp	03 ngày làm	Bộ phận tiếp	Tổ chức lựa	50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

	vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã 2.001958	việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	cấp	- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh
--	--	--	--	---	------------	--

					mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 1.005377	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHD] ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHD] ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHD] ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐNI ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn

					giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã 1.005010	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT

						ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã 1.004901	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau:	50.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và

					Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.				

16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã 1.004895	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố.	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	50.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 654/QĐ-BKHDT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng
----	---	---	--	---	---------------------	---

						Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	--	--	--

C. CẤP XÃ: 03 TTHC

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC: 03 TTHC						
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác 2.002226	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - Quyết định số 1831/QĐ-BKHTT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo thay đổi tổ	Ngay tại thời	Bộ phận tiếp	Tổ chức lựa	Không	- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm

	hợp tác 2.002227	điểm tiếp nhận hồ sơ	nhận và trả kết quả UBND cấp xã	chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - Quyết định số 1831/QĐ-BKHDT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác 2.002228	Ngày tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - Quyết định số 1831/QĐ-BKHDT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

- A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG BỘ NGÀNH, TRUNG ƯƠNG: 06 QUY TRÌNH
- I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP, SẮP XẾP LẠI, CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, CHUYỂN GIAO QUYỀN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP (DN) DO NHÀ NƯỚC NÂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ: 05 quy trình
1. Thành lập doanh nghiệp (DN) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập

- Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố, các Bộ, ngành TW; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành (Nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình; Dự thảo đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt.	½ ngày

B3	Xem xét xác nhận, chuyển hồ sơ tới Giám đốc	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình; Dự thảo đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và Chuyển hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình; Dự thảo đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình; Dự thảo đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình; Dự thảo đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập; Văn bản chỉ đạo; Ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định theo ý kiến của Thủ tướng hoặc tổ chức hợp liên ngành (Nếu có)	15 ngày
B9	Trả hồ sơ về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày

B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	$\frac{1}{2}$ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				40 ngày

2. Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (DN) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý

- Thời gian giải quyết: 27 ngày làm việc

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	$\frac{1}{2}$ ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	$\frac{1}{2}$ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành (Nếu có)	16 ngày
		Trưởng phòng: Xem xét và ký nhận và chuyển tới lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét, xác nhận và chuyển tới Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày

B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B5	Bàn giao Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ,Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định theo ý kiến của Thủ tướng hoặc tổ chức hợp liên ngành (Nếu có)	05 ngày
B9		Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				27 ngày

3. Chia, tách doanh nghiệp (DN) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu UBND cấp tỉnh quyết định thành hoặc được giao quản lý

- Thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công nhiệm vụ	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành (Nếu có)	24 ngày
		Lãnh đạo phòng: Xem xét, thẩm định trình Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét, thẩm định, xác nhận và chuyển tới Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B4	Xem xét và phê duyệt văn bản. Chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B5	Bàn giao Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận	Bộ phận TN & TKQ của Sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo	½ ngày

	TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo		
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày	
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định theo ý kiến của Thủ tướng hoặc tổ chức hợp liên ngành (nếu có)	15 ngày	
B9		Trả hồ sơ về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B10		Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				45 ngày	

4. Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do UBND cấp tỉnh quyết định thành hoặc được giao quản lý)

- Thời gian giải quyết: 22 ngày làm việc

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày

		Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		
		Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố tham gia thẩm định (05 ngày); Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành (nếu có)	10 ngày
		Trưởng phòng: Xem xét, thẩm định, trình Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	½ ngày
B3	Xem xét, thẩm định, xác nhận, chuyển tới Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét và phê duyệt văn bản, Chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở KH và Đầu tư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày

B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định theo ý kiến của Thủ tướng hoặc tổ chức hợp liên ngành (Nếu có)	07 ngày
B9	Trả hồ sơ về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT PV phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				22 ngày

5. Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý)

- Thời gian giải quyết: 27 ngày làm việc

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND	

		công	thành phố; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành (nếu có)	15 ngày
		Trưởng phòng: Xem xét và ký nhận, trình Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	½ ngày
B3	Xem xét, xác nhận chuyển hồ sơ tới Giám đốc sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét và phê duyệt văn bản. Chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở vào sổ, lưu sổ và phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định theo ý kiến của Thủ tướng hoặc tổ chức họp liên ngành (nếu có)	07 ngày
B9	Trả hồ sơ về Bộ phận TN &	Bộ phận TN & TKQ của	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày

	TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh		
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chi đạo	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				27 ngày

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN: 01 QUY TRÌNH

1. Thủ tục cam kết hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành (Nếu có)	15 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chi đạo; ý kiến phê duyệt	½ ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo	½ ngày

đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	
B4	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B5	Bộ phận văn thư sở lưu số, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Dự thảo Văn bản chỉ đạo cấp Bộ, ngành TW	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Dự thảo Văn bản chỉ đạo cấp Bộ, ngành TW	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Dự thảo Văn bản chỉ đạo cấp Bộ, ngành TW	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Dự thảo Văn bản chỉ đạo cấp Bộ, ngành TW; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án.	10 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Bộ ngành TW	Scan Hồ sơ; Quyết định phê duyệt/ Văn bản chỉ đạo cấp Bộ, ngành TW/ ý kiến chỉ đạo	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:			30 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH: 26 QUY TRÌNH

I. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN PPP: 02 quy trình

1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất
 - Thời gian giải quyết: 37 ngày làm việc, trong đó thời gian thẩm định là 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư là 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố (10 ngày); Tờ chức hợp Liên ngành; kiểm tra thực địa (nếu có)	19 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	03 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, chuyển hồ sơ tới Giám đốc sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Xem xét và phê duyệt văn bản, hồ sơ. Chuyển sang bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo.	½ ngày
B5	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận	Bộ phận Văn thư Sở KH và	Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	½ ngày

	TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	ĐT lấy số, lưu số, phát hành		
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo (Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án)	10 ngày
B9	Trả hồ sơ về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				37 ngày

2. Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

- Thời gian giải quyết: 37 ngày làm việc, trong đó thời gian thẩm định là 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư là 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng hoặc phó phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố tham gia thẩm định (10 ngày); Tổ chức họp Liên ngành hoặc tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có)	19 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	03 ngày
B3	Xem xét và xác nhận, chuyển Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B4	Xem xét và phê duyệt hồ sơ, chuyển Bộ phận Văn thư	Giám đốc Sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ, VB được duyệt tới Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công	Bộ phận Văn thư vào sổ, lưu sổ, phát hành VB	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày

B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có)	10 ngày
B9	Chuyển kết quả tới Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện				37 ngày

II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ: 01 quy trình

1. Phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

- Thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng hoặc phó phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố tham gia thẩm định (10 ngày); Tổ chức họp Liên ngành hoặc tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có)	17 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	02 ngày
B3	Xem xét và xác nhận, chuyển Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B4	Xem xét và phê duyệt hồ sơ, chuyển Bộ phận Văn thư	Giám đốc Sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ, VB được duyệt tới Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TT PV HCC tỉnh	Bộ phận Văn thư vào sổ, lưu sổ, phát hành VB	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày

B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có)	09 ngày
B9	Chuyển kết quả tới Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TT PV HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TT PV HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				33 ngày

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN: 01 quy trình

1. Cam kết hỗ trợ vốn từ ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ: 01 quy trình

- Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ, tổng hợp trình lãnh đạo phòng.	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố thẩm định (03 ngày); Tổ chức họp Liên ngành (nếu có)	06 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, chuyển tới Giám đốc	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt văn bản, hồ sơ, chuyển tới Bộ phận Văn thư	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn thư của Sở Kế hoạch và DT vào sổ, lưu sổ phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày

B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT PV HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B7	Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh;		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	04 ngày
B9	Trả kết quả về Bộ phận TN & TKQ của Sở KH&ĐT tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	01 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 15 quy trình

1. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày

B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện				32 ngày

2. Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày

		Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày

B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

3. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày

B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

4. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê	½ ngày

	UBND tỉnh	phục vụ HCC tỉnh	duyet.	
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

5. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày

	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Chuyên viên được phân công	20 ngày
		Trưởng phòng	01 ngày
		Lãnh đạo phụ trách khối	½ ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày

B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

6. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày

B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh			06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	½ ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

7. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở			
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận	Bộ phận TN & TKQ của Sở	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự	

	TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ. sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

8. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày

		Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày

B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

9. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển	Giám đốc Sở Kế hoạch và	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo	

	hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Đầu tư	Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

10. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh

- Thời gian đang thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phản công	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	20 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	½ ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	01 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê	½ ngày

	UBND tỉnh	phục vụ HCC tỉnh	duyet.	
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bỏ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có)	06 ngày
B9	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B10	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và DT tại TT phục vụ HCC tỉnh	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				32 ngày

11. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ HC công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế đối ngoại	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày

		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND thành phố (01 ngày); Tổ chức họp Liên ngành hoặc tổ chức đi thực địa (Nếu có)	01 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	¼ ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	¼ ngày
B5	Bàn giao hồ sơ tới Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư của Sở KH &ĐT vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	¼ ngày
B6	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Sở Kế hoạch và ĐT tại TT phục vụ HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	¼ ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển tới Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận TN & TKQ của Văn phòng UBND tỉnh tại TT phục vụ HCC tỉnh	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	¼ ngày
B8	Liên thông Văn phòng UBND tỉnh		Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực	01 ngày